

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS - ST

Ngày 26/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Mạo;

2. Bà Ma Thị Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST - HS ngày 20/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST- HS ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Bé Cao B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1979; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bé Cao T và bà Nông Thị L (Đều đã chết); có vợ là Ma Thị Th; có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án: có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt bị cáo Bé Cao B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bé Cao B:* Ông **Dương Văn C** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bé Cao Nh, sinh năm 1972; trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.
2. Anh Bé Cao K; sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.
3. Anh Dương Văn C, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.
4. Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.
5. Anh Lâm Văn D, sinh năm 1998; trú tại: Thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 31/5/2018, tổ công tác của Công an Đoàn Hồ B thuộc Công an huyện B đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà ở của ông Bé Cao Nh (sinh năm 1972, trú tại: thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có một nhóm đối tượng gồm: Bé Cao B, Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D cùng trú tại xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh sâm, tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ tú lơ khơ (có 52 lá bài) và 750.000 đồng; thu giữ trong người các đối tượng Bé Cao B 500.000 đồng, Bé Cao K 200.000 đồng, Dương Văn C 100.000 đồng, Dương Văn Ch 770.000 đồng, Lâm Văn D 800.000 đồng. Tổng cộng: 2.370.000 đồng.

Các đối tượng Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2018 các đối tượng này cùng Bé Cao B đến nhà ông Bé Cao Nh chơi, sau đấy cùng nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh sâm. Hình thức đánh là dùng một bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài rồi chia mỗi người 10 lá bài, ví dụ: Trong năm người chơi ai có các lá bài từ 5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A hoặc tứ quý 2222 là sâm đỉnh; nếu đến lượt báo sâm sẽ thắng ván bạc đấy (cách tính lượt đi bắt đầu từ người chia bài sang phải ngược chiều kim đồng hồ) hoặc trong 10 lá ai là người đánh hết trước là người đấy thắng cuộc ván bạc đấy; người nào còn 10 lá bài thì bị “cháy” bài... Khi bị thua mỗi lá bài là 2000 đồng, thua sâm mỗi người là 40.000 đồng, đền sâm là 160.000 đồng, cháy bài là 30.000 đồng. Một người báo sâm thắng sẽ được 160.000 đồng của bốn người bị thua còn lại. Khi đi đánh bạc Bé Cao B có 500.000 đồng, Bé Cao K có 200.000 đồng, Dương Văn C có 165.000 đồng,

Dương Văn Ch có 1.700.000 đồng, Lâm Văn D có 600.000 đồng. Tổng cộng 3.165.000 đồng, đều là tiền dùng để đánh bạc, so với thực tế Cơ quan điều tra thu giữ được bị lệch 45.000 đồng là do những đối tượng khi đánh bạc không nhớ số tiền cụ thể để trong người là bao nhiêu.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Bế Cao B khai nhận: Ngày 31/5/2018, bị cáo được tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền mặt tại nhà ông Bế Cao Nh ở thôn N, xã Kh, huyện B. Cùng tham gia đánh bạc với B có Bế Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D. Bản thân B có 500.000 đồng, khi đánh bạc B đánh thắng nên chưa sử dụng đến tiền mang theo, khi bị bắt quả tang Cơ quan điều tra đã tạm giữ 500.000 đồng là tiền B mang theo để đánh bạc. Thu tại chiếu bạc số tiền 750.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng trên đang đánh bạc. Tại thời điểm đánh bạc ngày 31/5/2018, B đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B về tội “Đánh bạc”, với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Như vậy, bị cáo Bế Cao B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, vật chứng, số tiền, hình thức đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBB, ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Bế Cao B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Cao B phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bé Cao B.

Xử phạt bị cáo Bé Cao B từ 06 đến 09 tháng tù.

Buộc bị cáo Bé Cao B phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” tại bản án số 36/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với bị cáo B.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.120.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng khác dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ (có 52 lá bài); 01 chiếc điện thoại di động NOKIA (điện thoại đen trắng) màu đen, nâu, mặt sau điện thoại đã bong tróc sơn nham nhở, tình trạng điện thoại cũ; 01 Sim điện thoại (sim Viettel) số điện thoại 01666841279 (Sim lắp trong máy điện thoại) của bị cáo Bé Cao B.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo B.

Tại phiên tòa bị cáo Bé Cao B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Cao B trình bày luận cứ bào chữa, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Bé Cao B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Bé Cao B là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Bé Cao T là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là 03 tháng tù để bị

cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, đồng thời đề nghị xem xét miễn hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Bé Cao B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, vật chứng, số tiền, hình thức đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 31/5/2018, tại nhà ở của ông Bé Cao Nh (sinh năm 1972, trú tại: thôn N, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) tổ công tác của Công an đồn Hồ B thuộc Công an huyện B đã phát hiện và bắt quả tang Bé Cao B cùng Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh sâm. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ tú lơ khơ có 52 lá bài, số tiền 750.000 đồng; thu trong người các đối tượng số tiền 2.370.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo B và các đối tượng trên dùng để đánh bạc là 3.120.000 đồng.

Mặc dù, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm đánh bạc ngày 31/5/2018, Bé Cao B đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về tội “Đánh bạc” với hình phạt là 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi vi phạm lần này của Bé Cao B đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D cùng tham gia đánh bạc với Bé Cao B nhưng hành vi của các đối tượng này chưa cấu thành tội phạm hình sự do số tiền đã dùng để đánh bạc của các đối tượng chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc và bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên đã chuyển để xử lý hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bé Cao B là người có nhận thức pháp luật đầy đủ, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, năm 2017 đã từng bị Tòa án huyện B xét xử về tội đánh bạc và cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo Bé Cao B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hình sự thì tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo B có nhân thân xấu, năm 2017 đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện bị cáo chưa ăn năn hối cải, chưa thật sự có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Bé Cao T là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bé Cao B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy số tiền mà bị cáo

và các đối tượng Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch, Lâm Văn D dùng để đánh bạc không lớn, hành vi phạm tội của bị cáo Bào thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên vì bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích do vậy theo quy định của pháp luật thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Bé Cao B được hưởng mức hình phạt 03 tháng tù là không có căn cứ bởi lẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì mức hình phạt tù đối với tội “Đánh bạc” là từ 06 tháng đến 03 năm; bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy chưa đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Bé Cao B thuộc hộ cận nghèo của xã, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo B.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.120.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ tú lơ khơ (có 52 lá bài) là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động NOKIA (điện thoại đen trắng) màu đen, nâu, mặt sau điện thoại đã bong tróc sơn nham nhở, tình trạng điện thoại cũ; 01 Sim điện thoại (sim Viettel) số điện thoại 01666841279 (Sim lắp trong máy điện thoại), của bị cáo Bé Cao B đã sử dụng vào việc liên lạc để rủ nhau đánh bạc, chiếc điện thoại này hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo Bé Cao B thuộc hộ cận nghèo của xã và bị cáo đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí cho bị cáo; tại phiên tòa người bào chữa cũng đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí đối với bị cáo, HĐXX xét thấy việc đề nghị trên là có căn cứ do vậy xét thấy cần miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

[8] Trong vụ án này, Bé Cao Nh là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc, khi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, ông Nh biết nhưng không nhắc nhở hoặc can ngăn mà vẫn để việc đánh bạc diễn ra tại nhà mình. Vì vậy Bé Cao Nh phải

chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức, tuy nhiên hành vi này chưa cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tách ra để xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Cao B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bé Cao B.

Xử phạt bị cáo Bé Cao B 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo Bé Cao B phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 36/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 06/01/2017 đến ngày 09/01/2017 (Theo bản án số 36/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.120.000 đồng là tiền bị cáo và các đối tượng Bé Cao K, Dương Văn C, Dương Văn Ch và Lâm Văn D dùng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ (có 52 lá bài) là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA (điện thoại đen trắng) màu đen, nâu, mặt sau điện thoại đã bong tróc sơn nhám nhỏ, tình trạng điện thoại cũ; 01 Sim điện thoại (sim Viettel) số điện thoại 01666841279 (Sim lắp trong máy điện thoại).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bé Cao B.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

